

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 940/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bến Tre,
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 4259/QĐ-BCT ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 304/TTr-SCT ngày 17 tháng 5 năm 2012 về việc trình duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bến Tre giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020” do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 lập với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu của đề án:

Thiết kế sơ đồ phát triển lưới điện thành phố Bến Tre có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu điện năng phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020.

2. Phụ tải điện:

2.1. Giai đoạn 2011-2015:

Công suất cực đại $P_{\max} = 42,34\text{MW}$; điện thương phẩm đạt 212.213,47MWh. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn là 13,37%, trong đó:

- Điện phục vụ nông - lâm - thủy sản chiếm 5%/năm;
- Công nghiệp - xây dựng chiếm 13,37%/năm;
- Thương mại - dịch vụ chiếm 20,31%/năm;
- Cơ quan quản lý và tiêu dùng dân cư chiếm 12,68%/năm;
- Phụ tải khác chiếm 16,30%/năm.

Điện thương phẩm bình quân đầu người năm 2015 là 1.503kWh/người/năm.

2.2. Giai đoạn 2016-2020:

Công suất cực đại ước đạt $P_{\max} = 67,67\text{MW}$, điện thương phẩm 359.197,85MWh. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn là 11,1%/năm, trong đó:

- Điện phục vụ nông - lâm - thủy sản chiếm 5%/năm;
- Công nghiệp - xây dựng chiếm 11,1%/năm;
- Thương mại - dịch vụ chiếm 17,21%/năm;
- Cơ quan quản lý và tiêu dùng dân cư chiếm 9,3%/năm;
- Phụ tải khác chiếm 15,11%/năm.

Điện thương phẩm bình quân đầu người năm 2020 là 2.119kWh/người/năm.

3. Quy hoạch phát triển lưới điện:

3.1. Khối lượng xây dựng.

Giai đoạn 2011-2015:

- Xây dựng mới 18,4km đường dây trung thế; cải tạo 5,32km đường dây trung thế; lắp mới và nâng công suất 160 trạm biến áp 22/0,4kV với tổng dung lượng 20.967,5kVA.

- Xây dựng mới 90km đường dây hạ thế, cải tạo 74,4km đường dây hạ thế, lắp đặt 3.441 công tơ (trong đó 406 công tơ ba pha).

Giai đoạn 2016-2020:

- Xây dựng mới 20,8km đường dây trung thế; cải tạo 12,36km đường dây trung thế; lắp mới 112 máy biến áp 22/0,4kV với tổng dung lượng 28.650kVA.

- Xây dựng mới 182,6km đường dây hạ thế, lắp đặt 2.753 công tơ (trong đó 325 công tơ ba pha).

3.2. Vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư cho giai đoạn 2011-2015: 153.158,06 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư cho lưới trung thế là 55.034,23 triệu đồng, vốn đầu tư cho lưới điện hạ thế là 98.123,83 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư cho giai đoạn 2016-2020: 152.880,16 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư cho lưới trung thế là 68.203,92 triệu đồng, vốn đầu tư cho lưới điện hạ thế là 84.676,24 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre bố trí quỹ đất cho các công trình điện trong quy hoạch, phối hợp với Công ty Điện lực Bến Tre lập kế hoạch đầu tư, cải tạo lưới điện hàng năm theo phân cấp.

2. Công ty Điện lực Bến Tre phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, Sở Công Thương lập kế hoạch thực hiện cụ thể hàng năm, đảm bảo theo Quy hoạch.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác nhận các công trình đầu tư trung, hạ thế nằm trong Quy hoạch được duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình thực hiện Quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công ty Điện lực Bến Tre; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Anh Tuấn